TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 11 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - sinh năm 1987;

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam;

Nơi cư trú: Thôn T T, xã M, huyện Bi, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn T A - sinh năm 1986;

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2018 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn T A vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T. Sau khi kết hôn, vợ chồng

sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Mặt khác, do anh T A tính tình gia trưởng, vũ phu đã nhiều lần đánh đập, chửi bới khiến chị nhiều lần phải về nhà ngoại sinh sống. Sau đó, vì các con chị đã quay lại để vợ chồng tiếp tục chung sống và mong anh T A thay đổi, nhưng anh T A vẫn không thay đổi, thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình, vợ con, khi chị khuyên bảo thì lại chửi bới, hành hung chị. Đỉnh điểm là vào ngày 12/8/2018 anh T A đã đánh đập, sỉ nhục chị và gia đình chị, nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được chính quyền địa phương xã L hòa giải nhưng không thành. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn T A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương T - sinh ngày 07/12/2012, cháu Nguyễn Ngân H - sinh ngày 23/6/2014; hiện nay cháu Hương T đang ở cùng anh Nguyễn T A, cháu Nguyễn Ngân H đang ở cùng chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị nuôi dưỡng và yêu cầu anh T A cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Con nuôi, con riêng: không có, hiện nay chị không có thai nghén gì.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn Nguyễn T A trình bày: Anh và chị Trần Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T ngày 21/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh xác định đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình không có gì nghiêm trọng, nhưng đến ngày 12/8/2018 giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, trong lúc nóng giận do không kiềm chế được bản thân anh có chửi bới và đánh chị T. Sau đó, chị T và gia đình chị đã lên xin anh và gia đình anh cho chị T về bên ngoại sinh sống, nên chị T đã về nhà ngoại sinh sống từ đó. Trong thời gian chị T về ngoại sinh sống anh đã nhiều lần liên lạc với chị T để vợ chồng nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng chi T đã chặn số điện thoại của anh vì vậy anh không thể liên lạc với chị T được. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì vậy chị T có đơn xin ly hôn với anh, anh không nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương T - sinh ngày 07/12/2012, cháu Nguyễn Ngân H - sinh ngày 23/6/2014; hiện nay cháu Hương T đang ở cùng anh, cháu Nguyễn Ngân H đang ở cùng chị T, nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Hương T cho anh nuôi dưỡng và giao cháu Ngân H cho chị T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về con nuôi, con riêng: không có.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Nguyễn T A. Về con chị xin được nuôi cháu Nguyễn Ngân H còn cháu Nguyễn Hương T để cho anh T A nuôi dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn T A. Giao cháu Nguyễn Hương T cho anh Nguyễn T A nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngân H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Trần Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn T A hiện đang có HKTT và cư trú tại xã L, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn anh Nguyễn T A vẫn vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt; theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn T A kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2011 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã, thậm chí đánh đập nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xin ly hôn, anh T A xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên trong thời gian

sống ly thân anh T A không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T A đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị T và anh T A là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương T - sinh ngày 07/12/2012, cháu Nguyễn Ngân H - sinh ngày 23/6/2014; hiện nay cháu Hương T đang ở cùng anh T A, cháu Nguyễn Ngân H đang ở cùng chị T. Trong thời gian nuôi dưỡng các cháu chị T, anh T A đều đảm bảo tốt các điều kiện nuôi dưỡng các cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cho các cháu nên tiếp tục giao cháu Hương T cho anh T A nuôi dưỡng, giao cháu Ngân H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp pháp luật và thực tế.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn T A đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn T A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hương T - sinh ngày 07/12/2012 cho anh T A nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngân H - sinh ngày 23/6/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 04406 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn

T A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã L, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh